Câu 1.

Khổ thơ dưới đây miêu tả thiên nhiên vào mùa nào?

Ai đem những tia nắng

Nhuộm cho quả thị vàng

Ai mang hương cốm mới

Cho đất trời xôn xao?

(Kim Xuyến)

A. mùa xuân

B. mùa đông

C. mùa hè

D. mùa thu

Câu 2.

Câu thơ nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh?

A. Gió lên vườn cải tốt tươi

Lá xanh như mảnh mây trời lao xao.

(Trần Đăng Khoa)

B. Con ong bé nhỏ chuyên cần

Mải mê bay khắp đồng gần, rừng xa.

(Vũ Quang Vinh)

C. Trường em ngói mới đỏ hồng

Mọc lên tươi thắm giữa đồng lúa xanh.

(Nguyễn Bùi Vợi)

D. Đồng làng vương chút heo may

Vườn cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim.

(Đỗ Quang Huỳnh)

Câu 3.

Từ các tiếng "nhân, tác, công" có thể ghép được bao nhiêu từ?

A. 4 từ

B. 2 từ

C. 3 từ

D. 5 từ

Câu 4.

"Đàn ong" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo thành câu hoàn chỉnh?

A. hót líu lo trên cành cây

B. lạch bạch đi trên sân

C. chăm chỉ bay đi tìm hoa lấy mật

D. chăm chỉ mò cua, bắt cá trên sông

Câu 5.

Tiếng "đồng" có thể ghép với những tiếng nào dưới đây để tạo thành động từ?

A. đội, chí

B. nhi, môn

C. hành, ý

D. hồ, hợp

Câu 6.

Trong tiết Tập làm văn, cô giáo yêu cầu cả lớp viết lại câu văn dưới đây cho sinh động, gợi tả hơn bằng cách sử dụng biện pháp so sánh.

"Những đám mây trắng xốp trôi trên bầu trời."

Minh: Những đám mây trắng xốp đang lang thang trên bầu trời xanh thẳm.

Lâm: Những đám mây trắng xốp như những chiếc kẹo bông lơ lửng trên bầu trời.

Mai: Những đám mây trắng xốp vờn quanh đỉnh núi cao.

Theo em, bạn nào có câu văn đúng với yêu cầu của cô giáo?

A. bạn Mai

B. bạn Lâm

C. bạn Minh

D. bạn Mai và bạn Minh

Câu 7.

Câu "Những đoá hoa mềm mại, rực rỡ đang toả hương thơm trong vườn." có bao nhiêu động từ?

A. 4 động từ

B. 2 động từ

C. 1 động từ

D. 3 động từ

Câu 8.

Câu tục ngữ nào dưới đây khuyên chúng ta phải có lòng biết ơn?

A. Thua keo này, bày keo khác.

B. Thất bại là mẹ thành công.

C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

D. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng.

Câu 9.

Câu nào dưới đây phân tách đúng thành phần chủ ngữ - vị ngữ?

A. Những chiếc lá vàng cuối cùng / đang khua lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ.

B. Những cánh diều mềm mại như những cánh bướm / sặc sỡ, đủ sắc màu.

C. Hồ rộng mênh mông như một tấm gương / khổng lồ.

D. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung đen / khổng lồ.

Câu 10.

Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá để mô tả bức tranh sau?

A river running through a valley with yellow flowers

Description automatically generated

A. Những con ong chăm chỉ thi nhau hút mật trên cánh đồng hoa cải vàng hoe.

B. Những con bướm bay dập dờn trên cánh đồng hoa cải vàng hoe.

C. Những con bướm sặc sỡ thi nhau hút mật trên cánh đồng hoa cải vàng hoe.

D. Những con bướm sặc sỡ thi nhau hút mật trên cánh đồng hoa hồng vàng hoe.

Câu 11.

Bức tranh sau có thể dùng để minh hoạ cho khổ thơ nào dưới đây?



A. Sông La ơi sông La

Trong veo như ánh mắt

Bờ tre xanh im mát

Mươn mướt đôi hàng mi.

(Vũ Duy Thông)

B. Quê hương là con diều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ

Êm đềm khua nước ven sông.

(Đỗ Trung Quân)

C. Em vẽ làng xóm

Tre xanh, lúa xanh

Sông máng lượn quanh

Một dòng xanh mát.

(Định Hải)

D. Thuyền ta chầm chậm vào Ba Bể

Núi dựng cheo leo, hồ lặng im

Lá rừng với gió ngân se sẽ

Hoạ tiếng lòng ta với tiếng chim.

(Hoàng Trung Thông)

Câu 12.

Sắp xếp các tiếng sau để tạo thành một câu văn hoàn chỉnh.

nhiêu / Mùa / gọi / bao / chim. / xuân, / gạo / đến / cây / là

A. Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim.

B. Mùa xuân, cây gạo mang đến bao nhiêu là chim.

C. Mùa xuân, cây gạo mang tới bao nhiêu là chim.

D. Mùa xuân, cây gạo gọi tới bao nhiêu là chim.

Câu 13.

Giải câu đố sau:

Nơi nào có động Phong Nha

Hang Sơn Đoòng đó chúng ta giữ gìn?

A. Quảng Ngãi

B. Quảng Nam

C. Quảng Bình

D. Quảng Ninh

Câu 14.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Sáng sớm, trời quang hẳn ra. (2) Đêm qua, một bàn tay nào đã giội rửa vòm trời sạch bóng. (3) Màu mây xám đã nhường chỗ cho một màu trắng phớt xanh như màu men sứ. (4) Đằng đông, phía trên dải đê chạy dài rạch ngang tầm mắt, ngăn không cho thấy biển khơi, ai đã ném lên bốn năm mảng mây hồng to tướng, lại điểm xuyết thêm ít nét mây mỡ gà vút dài thanh mảnh.

(Bùi Hiển)

A. Câu (2), (4) là câu nêu đặc điểm.

B. Câu (3) có 3 động từ.

C. Đoạn văn có 1 câu văn sử dụng biện pháp so sánh.

D. Câu (1), (2) là câu nêu đặc điểm.

Câu 15.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống sau:

(đã, sẽ, đang)

Năm ngoái, tôi [[đã]] nhận được giải thưởng lớn.

Ngày mai, tôi nhất định [[sẽ]] giành được chiến thắng.

Tôi [[đang]] chuẩn bị đi học thì trời đổ mưa.

Câu 16.

Điền dấu câu thích hợp vào đoạn hội thoại dưới đây:

Nhà trường đang phát động phong trào quyên góp áo ấm cho các học sinh vùng cao [[.]] Bạn Yến về nhà xin phép mẹ:

- Mẹ ơi! Con mang quần áo cũ quyên góp cho các bạn được không ạ [[?]]

- Đương nhiên rồi, lát nữa mẹ con mình cùng tìm quần áo nhé!

[[!]] Vâng ạ! Con thấy thương các bạn trời lạnh mà không có áo ấm.

- Con của mẹ ngoan quá [[!]] Mẹ rất vui vì con đã biết chia sẻ với các bạn.

Câu 17.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống sau:

Hoa đào nở đẹp quá [[!]]

Hoa đào đang bung cánh rực rỡ [[.]]

Hoa đào thường nở khi nào [[?]]

Câu 18.

Điền cặp từ có nghĩa trái ngược nhau vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Kính [[trên]] nhường [[dưới]] .

Câu 19.

Câu văn sau có một từ viết sai chính tả, em hãy tìm và sửa lại cho đúng.

Hoa phượng nở thành từng trùm, đỏ rực bên hai bên bờ sông.

Từ viết sai chính tả là [[trùm]] , sửa lại là [[chùm]] .

Câu 20.

Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ phẩm chất của con người.

A group of letters on a white background

Description automatically generated

Đáp án: [(chăm chỉ)]

Câu 21.

Điền "ch" hoặc "tr" thích hợp vào chỗ trống:

[[Tr]] ương [[tr]] ình

[[Ch]] ạm [[tr]] ổ

Câu 22.

Chọn danh từ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống sau:

(sóng, mây, bầu trời, cây cối, mật ong)

Mùa thu, [[bầu trời]] cao, trong xanh không một gợn [[mây]]. Nắng vàng như [[mật ong]] rải xuống khắp nơi.

Câu 23.

Chọn những từ ngữ thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ trống sau:

Hoa phượng năm cánh, cánh hoa (cứng, dày, mềm) [[mềm]] như cánh bướm, màu đỏ thắm. Hè đến, những (con ong, con ve, con kiến) [[con ve]] cũng bắt đầu kêu, hoa bung sắc đỏ tươi chói chẳng khác nào một chiếc ô đỏ rực sáng cả một khoảng trời. Hết mùa, hoa phượng (trôi, rụng, ném) [[rụng]] xuống, làm cho góc sân như được dệt một tấm thảm nhung màu đỏ khổng lồ.

(Sưu tầm)

Câu 24.

Điền tên một vật dụng bắt đầu bằng "r/d" hoặc "gi" hình tấm, được làm bằng vải hoặc đan bằng tre, trúc, dùng để che và trang trí ở cửa.

Đáp án: [[rèm]]

Câu 25.

Đoạn văn miêu tả cây khế của nhà văn Vũ Tú Nam đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước các câu văn miêu tả.

[5] Giáp Tết vừa rồi, ông phân phát tùng chùm khế thật đẹp, tặng khách đến nhà chơi.

[2] Từ một cây khế bé nhỏ khẳng khiu, vậy mà cây lớn vùn vụt, trổ đầy hoa tím đến nỗi ong vàng ham mật rủ nhau về xây tổ trên cành.

[4] Quả nào cũng to, mỡ màng, mọng nước, kéo trĩu cả cành xuống.

[3] Rồi khế ra quả từng chùm, từng chùm lủng lẳng.

[1] Ông bảo đó là lộc của vườn nhà.

Câu 26.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa giống nhau.

lực lưỡng [(vạm vỡ)]

lanh lợi [(hoạt bát)]

khuyết điểm [(thiếu sót)]

lạc quan [(yêu đời)]

mải mê [(say sưa)]

hấp dẫn [(cuốn hút)]

Câu 27.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ.

trang [(trí)]

trung [(thành)]

ý [(chí)]

chi [(tiết)]

chung [(cư)]

tri [(thức)]

Câu 28.

Hãy nối 2 vế với nhau để tạo thành cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

thong thả [(vội vàng)]

cẩu thả [(cẩn thận)]

san sát [(lưa thưa)]

bận bịu [(rảnh rỗi)]

chia rẽ [(đoàn kết)]

mập mạp [(gầy gò)]

Câu 29.

Hãy ghép các từ ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

thư viện, tiểu thư, lá thư [(Danh từ)]

tài giỏi, tài hoa, tài ba [(Tính từ)]

gửi gắm, nhờ vả, dặn dò [(Động từ)]

Câu 30.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

Chú cú mèo [(ra khỏi tổ vào ban đêm để bắt chuột.)]

Chú gà trống [(gáy vang, gọi mọi người thức dậy.)]

Đàn hải âu [(bay là là trên mặt biển để bắt cá.)]